

Số: **13** /QĐ-HĐQL

Hà Nội, ngày **15** tháng **11** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm
và quản lý tài sản cố định của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội**

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/08/2007 và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/04/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 21/01/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc tổ chức lại Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội trên cơ sở hợp nhất Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội, Quỹ Phát triển đất thành phố Hà Nội, Quỹ Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc sáp nhập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Thành phố trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ vào Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 21/02/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội;

Căn cứ Văn bản số 2308/SNV-TCBC ngày 10/10/2018 của Sở Nội vụ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội tại Tờ trình số 973/TTr-QĐTPT ngày 17/10/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội.

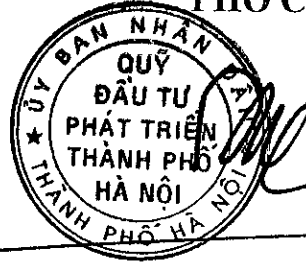
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các phòng thuộc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Ph*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT. *Ph*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ *Ph*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *Ph*



Nguyễn Doãn Toàn

QUY CHẾ
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, MUA SẮM
VÀ QUẢN LÝ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số **13** /QĐ-QĐTPT ngày **15** /~~11~~/2018
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về Quản lý hoạt động đầu tư, mua sắm và quản lý tài sản cố định của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Hà Nội (sau đây gọi là *Quỹ Đầu tư*).

2. Nguồn hình thành tài sản cố định

Quỹ Đầu tư được sử dụng tối đa 10% vốn chủ sở hữu để đầu tư xây dựng mới, mua sắm và sửa chữa tài sản cố định.

Tiếp nhận trụ sở, tài sản, trang thiết bị làm việc từ các tổ chức, đơn vị sự nghiệp khác do UBND Thành phố giao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với Quỹ Đầu tư; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư.

Điều 3. Mục đích

1. Phát huy quyền làm chủ tập thể, đồng thời tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ trong việc quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa và quản lý tài sản cố định.

2. Khai thác và sử dụng tài sản cố định đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, tiết kiệm.

3. Thực hiện thống nhất quản lý về tài sản cố định tại Quỹ Đầu tư.

Điều 4. Nguyên tắc, yêu cầu trong mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản cố định

1. Tất cả các tài sản cố định của Quỹ Đầu tư được giao cho các phòng, ban chuyên môn quản lý, sử dụng.

2. Việc quản lý sử dụng tài sản cố định được thực hiện thống nhất, phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Hội đồng quản lý, Tổng Giám đốc.

3. Tài sản cố định tại Quỹ Đầu tư được đầu tư, trang bị và sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ, bảo đảm công bằng, tiết kiệm, hiệu quả.



AS

4. Tài sản cố định tại Quỹ Đầu tư phải được bảo vệ, bảo dưỡng, sửa chữa theo chế độ quy định.

5. Tài sản cố định phải được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật về chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

6. Việc quản lý, sử dụng tài sản cố định được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm chế độ quản lý, sử dụng tài sản phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định

Trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc lập Kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định nằm trong Kế hoạch hoạt động - Kế hoạch Tài chính cho năm kế tiếp trình Hội đồng quản lý (sau đây viết tắt là HĐQT).

Sau khi có ý kiến chính thức bằng văn bản của UBND Thành phố, HĐQT phê duyệt Kế hoạch hoạt động - Kế hoạch Tài chính làm căn cứ triển khai thực hiện.

Trường hợp phát sinh nhu cầu đầu tư, mua sắm tài sản đột xuất nhằm phục vụ yêu cầu công việc; Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền.

CHƯƠNG II

ĐẦU TƯ, XÂY DỰNG VÀ MUA SẮM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Điều 6. Thẩm quyền đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản cố định

1. Mức vốn đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản cố định nhỏ hơn hoặc bằng 2% vốn chủ sở hữu do Tổng Giám đốc quyết định.

2. Mức vốn đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản cố định lớn hơn 2% đến nhỏ hơn hoặc bằng 7% vốn chủ sở hữu do HĐQT quyết định.

3. Mức vốn đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản cố định lớn hơn 7% đến đến 10% vốn chủ sở hữu do UBND Thành phố quyết định

4. Đối với mua sắm, trang bị ô tô: UBND Thành phố quyết định trang bị xe ô tô phục vụ công tác cho Quỹ Đầu tư để quản lý, sử dụng phục vụ nhiệm vụ được giao theo quy định hiện hành.

Điều 7. Đầu tư xây dựng, sửa chữa trụ sở làm việc

Việc đầu tư xây dựng, sửa chữa (cải tạo, nâng cấp, mở rộng, bảo trì, bảo dưỡng) trụ sở làm việc thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 8. Mua sắm tài sản cố định

1. Phương thức thực hiện

Việc mua sắm tài sản cố định tại Quỹ Đầu tư được thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung hoặc mua sắm không tập trung.

Phương thức mua sắm tập trung được áp dụng bắt buộc đối với tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trình tự thực hiện mua sắm tập trung

Căn cứ vào Kế hoạch hoạt động - Kế hoạch Tài chính đầu năm đã được phê duyệt, Quỹ Đầu tư lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung gửi cơ quan quản lý có chức năng mua sắm tập trung để tổ chức thực hiện trước ngày 31/01 hàng năm.

Căn cứ thông báo của đơn vị mua sắm tập trung về nhà thầu được chọn, Quỹ Đầu tư triển khai thỏa thuận ký hợp đồng với nhà thầu.

Việc thanh toán mua sắm; bàn giao, tiếp nhận tài sản; quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản; bảo hành, bảo trì tài sản được thực hiện theo quy định.

3. Trình tự thực hiện mua sắm đối với tài sản cố định không thuộc danh mục mua sắm tập trung

3.1. Dự toán mua sắm

Căn cứ Kế hoạch hoạt động - Kế hoạch tài chính hàng năm; tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng tài sản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, nhu cầu và hiện trạng sử dụng tài sản và nhiệm vụ được giao, Tổng Giám đốc phê duyệt dự toán mua sắm.

3.2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Tổng Giám đốc có trách nhiệm tổ chức thực hiện thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt bằng văn bản (sau khi có quyết định phê duyệt dự toán mua sắm) để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu hoặc phê duyệt đồng thời với quá trình phê duyệt dự toán mua sắm trong trường hợp đủ điều kiện.

3.3. Tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản cố định

Căn cứ giá trị từng gói thầu, Quỹ Đầu tư áp dụng các hình thức sau để tổ chức lựa chọn nhà thầu:

- Chỉ định thầu rút gọn đối với gói thầu mua sắm tài sản cố định có giá gói thầu không quá 100 triệu đồng.

- Chào hàng cạnh tranh rút gọn đối với gói thầu mua sắm tài sản cố định có giá trị gói thầu từ 100 triệu đồng lên đến 200 triệu đồng.

- Chào hàng cạnh tranh thông thường đối với gói thầu mua sắm tài sản cố định có giá trị gói thầu từ 200 triệu đồng đến 02 tỷ đồng.

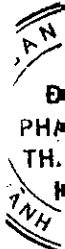
- Đấu thầu rộng rãi đối với gói thầu mua sắm tài sản cố định có giá trị gói thầu trên 02 tỷ đồng.

- Mua sắm trực tiếp được áp dụng đối với gói thầu mua sắm tài sản cố định tương tự thuộc cùng một dự toán mua sắm hoặc thuộc dự toán mua sắm khác.

Quy trình lựa chọn nhà thầu; thương thảo, hoàn thiện, ký kết hợp đồng mua sắm tài sản cố định được thực hiện theo quy định của Luật đấu thầu.

3.4. Ký hợp đồng mua sắm tài sản cố định

Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả



lựa chọn nhà thầu, biên bản thương thảo hợp đồng và các tài liệu liên quan khác.

3.5. Thanh toán mua sắm tài sản cố định

Việc thanh toán tiền mua sắm tài sản cố định được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản cố định đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

3.6. Bàn giao, tiếp nhận tài sản

a) Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được phải được lập thành Biên bản theo mẫu quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan gồm:

- Hợp đồng mua sắm tài sản (bản chính)
- Hóa đơn bán hàng (bản chính)
- Phiếu bảo hành (bản chính)
- Hồ sơ kỹ thuật, tài liệu hướng dẫn sử dụng (bản chính)
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có)

b) Tổng Giám đốc có trách nhiệm hạch toán và theo dõi trên sổ sách kế toán kể từ thời điểm Quỹ Đầu tư tiếp nhận tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán.

4. Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản cố định

Việc Quyết toán, thanh lý hợp đồng mua sắm tài sản cố định được thực hiện theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản cố định đã ký với nhà thầu được lựa chọn.

5. Bảo hành, bảo trì tài sản cố định

- Nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản có trách nhiệm bảo hành, bảo trì đối với tài sản đã cung cấp.

- Nội dung công việc bảo hành, thời hạn bảo hành, chi phí liên quan và trách nhiệm của các bên phải được thể hiện trong hồ sơ mời thầu, thỏa thuận khung và hợp đồng mua sắm tài sản cố định.

CHƯƠNG III THUÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Điều 9. Thẩm quyền thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động

HĐQL quyết định việc thuê trụ sở làm việc, tài sản là máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các tài sản khác phục vụ hoạt động của Quỹ Đầu tư theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành.

Điều 10. Thuê tài sản cố định

1. Thuê trụ sở làm việc

1.1. Quỹ Đầu tư được thuê trụ sở làm việc để phục vụ hoạt động trong các trường hợp sau:

- Chưa có trụ sở làm việc hoặc thiếu từ 50% diện tích trụ sở làm việc trở lên so với tiêu chuẩn, định mức làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng thời gian thuê không quá 5 năm kể từ ngày phải thuê trụ sở làm việc, trường hợp thời gian thuê quá 5 năm phải được HĐQT phê duyệt chủ trương làm căn cứ thực hiện;

- Trụ sở làm việc hiện có đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn khi sử dụng;

- Việc thuê trụ sở làm việc có hiệu quả hơn việc đầu tư xây dựng hoặc mua sắm.

- Chỉ có nhu cầu sử dụng trụ sở làm việc trong thời gian ngắn.

1.2. Diện tích trụ sở làm việc được thuê không được vượt quá tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc theo quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc cơ sở hoạt động sự nghiệp.

1.3. Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, hiện trạng và nhu cầu sử dụng trụ sở làm việc, Quỹ Đầu tư lập phương án thuê trụ sở làm việc trình HĐQT xem xét, quyết định.

1.4. Căn cứ phương án thuê trụ sở làm việc đã được HĐQT phê duyệt, Tổng Giám đốc quyết định phê duyệt dự toán kinh phí thuê trụ sở.

1.5. Việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê trụ sở làm việc được thực hiện như sau:

- Trường hợp số tiền thuê trụ sở làm việc của cả thời hạn thuê có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên (tính cho một hợp đồng) thì căn cứ phương án thuê trụ sở làm việc được phê duyệt, Tổng Giám đốc thực hiện lựa chọn nhà cung cấp theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Trường hợp số tiền thuê trụ sở làm việc của cả thời hạn thuê có giá trị dưới 100 triệu đồng (tính cho một hợp đồng) thì việc lựa chọn nhà cung cấp do Tổng Giám đốc quyết định thông qua hình thức đấu thầu hoặc hình thức chỉ định thầu;

- Trường hợp trên địa bàn thành phố chỉ có một nhà cung cấp đáp ứng được yêu cầu hoặc trường hợp hết thời hạn đăng ký cho thuê trụ sở làm việc mà chỉ có một nhà cung cấp dịch vụ cho thuê trụ sở làm việc đáp ứng yêu cầu thì áp dụng hình thức chỉ định thầu, không phụ thuộc vào giá trị của hợp đồng.

1.6. Đơn giá thuê trụ sở làm việc

- Trường hợp áp dụng hình thức đấu thầu thì đơn giá thuê trụ sở làm việc được xác định theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Trường hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu thì đơn giá thuê do Quỹ Đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thỏa thuận trên cơ sở giá thuê phổ biến tại thị trường, trình HĐQT phê duyệt theo quy định. Nếu số tiền thuê trụ sở làm việc từ 100 triệu đồng/năm trở lên thì để có cơ sở thỏa thuận với nhà cung cấp, Quỹ Đầu tư phải thuê tổ chức có đủ điều kiện thẩm định giá theo quy định của pháp luật để xác định đơn giá thuê.

1.7. Trường hợp đã hết thời hạn thuê theo hợp đồng nhưng được HĐQT quyết định cho phép tiếp tục thuê thì Quỹ Đầu tư thỏa thuận với nhà cung cấp về đơn giá thuê phù hợp với giá thuê phổ biến trên thị trường tại thời điểm thỏa

N
QU
T
NH
A
PH

thuận. Nếu đơn giá thuê cao hơn đơn giá thuê của thời hạn trước đó thì Quỹ Đầu tư phải báo cáo HĐQT xem xét, quyết định.

1.8. Việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc đi thuê thực hiện theo hợp đồng giữa bên cho thuê và bên đi thuê.

2. Thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc

2.1. Quỹ Đầu tư được thuê tài sản là ô tô, trang thiết bị làm việc, phần mềm, kho bãi,... và các tài sản khác không phải là trụ sở làm việc để phục vụ hoạt động trong các trường hợp sau đây:

- Chưa có tài sản hoặc thiếu tài sản so với tiêu chuẩn, định mức mà làm ảnh hưởng tới việc thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Việc thuê tài sản có hiệu quả hơn việc đầu tư mua sắm (hiệu quả về kinh tế đối với Quỹ Đầu tư và hiệu quả trong quản lý kỹ thuật đối với tài sản);

- Tài sản hiện có, đã hư hỏng không còn sử dụng được hoặc không đảm bảo an toàn khi sử dụng;

- Chỉ có nhu cầu sử dụng tài sản trong thời gian ngắn hoặc không thường xuyên.

2.2. Số lượng, chủng loại tài sản được thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng của tài sản đó.

2.3. Giá thuê tài sản phải phù hợp với giá thuê của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật và xuất xứ tại thị trường.

2.4. Việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, đơn giá thuê, phê duyệt đơn giá thuê, hợp đồng thuê, gia hạn thời gian thuê tài sản và quản lý, sử dụng tài sản đi thuê thực hiện như quy định tại điểm 1.5, 1.6, 1.7, 1.8 khoản 1 điều này.

CHƯƠNG IV

NÂNG CẤP, SỬA CHỮA TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Điều 11. Thẩm quyền nâng cấp, sửa chữa tài sản cố định

Căn cứ Kế hoạch hoạt động - Kế hoạch Tài chính đầu năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức sử dụng và sự cần thiết phải đầu tư, Tổng Giám đốc phê duyệt chủ trương, thủ tục đầu tư nâng cấp, sửa chữa tài sản cố định.

Điều 12. Trình tự thực hiện nâng cấp, sửa chữa tài sản cố định

1. Quy định về nâng cấp, sửa chữa tài sản cố định

Trên cơ sở thực trạng, thời hạn sử dụng các loại tài sản cố định, Tổng Giám đốc có trách nhiệm chủ động lập kế hoạch nâng cấp, sửa chữa tài sản để đảm bảo tài sản được sử dụng lâu dài, hiệu quả, tiết kiệm chi phí và theo đúng quy định của nhà nước.

2. Trình tự thực hiện nâng cấp, sửa chữa tài sản cố định

Trên cơ sở dự toán kinh phí nâng cấp, sửa chữa lớn được phê duyệt, Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa, ký hợp đồng sửa

chữa, thanh toán và nghiệm thu công tác sửa chữa tài sản theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, THANH LÝ, NHƯỢNG BÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Điều 13. Thẩm quyền thu hồi và điều chuyển tài sản cố định

1. UBND Thành phố quyết định thu hồi, điều chuyển trụ sở làm việc, ô tô của Quỹ Đầu tư trên cơ sở đề nghị của Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan.

2. Tổng Giám đốc quyết định thu hồi, điều chuyển đối với tài sản cố định là máy móc, thiết bị truyền dẫn, trang thiết bị làm việc và các tài sản cố định khác trong phạm vi nội bộ của Quỹ Đầu tư.

Điều 14. Thu hồi tài sản cố định

1. Trường hợp thu hồi tài sản là trụ sở làm việc, ô tô thực hiện quyết định của UBND Thành phố.

2. Các trường hợp bị thu hồi tài sản trong phạm vi nội bộ của Quỹ Đầu tư

- Tài sản đã trang bị cho các cá nhân không đúng tiêu chuẩn, định mức; bị sử dụng sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức, chế độ, cho thuê hoặc sử dụng để thực hiện các hoạt động kinh doanh; cá nhân nghỉ việc hoặc chuyển công tác.

- Tài sản đã trang bị cho các phòng ban nhưng không còn nhu cầu sử dụng hoặc giảm nhu cầu sử dụng; các phòng ban tự nguyện trả lại tài sản.

- Các trường hợp cần thiết khác theo quyết định của Tổng Giám đốc.

3. Tài sản bị thu hồi được xử lý theo các hình thức:

- Điều chuyển theo quy định tại Điều 15 Quy chế này;

- Bán, thanh lý theo quy định tại Điều 16 và 17 của Quy chế này;

- Hình thức xử lý khác theo quyết định của Tổng Giám đốc.

Điều 15. Điều chuyển tài sản cố định

1. Trường hợp điều chuyển tài sản là trụ sở làm việc, ô tô thực hiện theo quyết định của UBND Thành phố.

2. Các trường hợp bị điều chuyển tài sản trong phạm vi nội bộ của Quỹ Đầu tư

- Từ nơi thừa sang nơi thiếu theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản theo quy định của nhà nước.

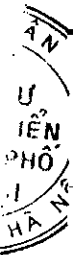
- Để mang lại hiệu quả sử dụng cao hơn.

- Các phòng ban được giao quản lý tài sản nhưng không có nhu cầu sử dụng thường xuyên.

Điều 16. Thẩm quyền thanh lý, nhượng bán, tiêu hủy tài sản cố định

1. Quỹ Đầu tư được quyền chủ động thanh lý, nhượng bán tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được.

2. Cấp nào có thẩm quyền phê duyệt đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố



định của Quỹ Đầu tư thì cấp đó có thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định theo quy định của Nhà nước về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

3. Tổng Giám đốc thực hiện việc thanh lý, nhượng bán, tiêu hủy tài sản theo quy định của Nhà nước về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 17. Trình tự thực hiện thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

1. Phương thức thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

Việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được thực hiện bằng hình thức đấu giá thông qua một tổ chức có chức năng bán đấu giá tài sản hoặc do Quỹ Đầu tư tự tổ chức thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

Trường hợp nhượng bán tài sản cố định có giá trị còn lại ghi trên sổ kế toán dưới 100 triệu đồng, Tổng Giám đốc quyết định lựa chọn bán theo phương thức đấu giá hoặc thỏa thuận nhưng không thấp hơn giá thị trường.

Trường hợp tài sản cố định không có giao dịch trên thị trường thì Quỹ Đầu tư được thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá xác định giá làm cơ sở bán tài sản theo các phương thức trên.

Trường hợp chuyển nhượng tài sản cố định gắn liền với đất phải thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản

Trình tự, thủ tục thanh lý, nhượng bán tài sản của Quỹ Đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp doanh nghiệp hay quy định đối với doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

CHƯƠNG VI

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ TRÍCH KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Điều 18. Quản lý, sử dụng tài sản cố định

Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng tài sản cố định theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định áp dụng cho doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Điều 19. Nguyên tắc trích khấu hao

1. Quỹ Đầu tư thực hiện trích khấu hao các tài sản cố định theo quy định về khấu hao tài sản cố định áp dụng cho doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.

Mọi tài sản cố định liên quan đến hoạt động của Quỹ Đầu tư đều phải trích khấu hao, trừ những tài sản cố định sau đây:

- Tài sản cố định đã khấu hao hết giá trị nhưng vẫn đang sử dụng vào hoạt

động của Quỹ Đầu tư.

- Tài sản cố định khấu hao chưa hết bị mất.
- Tài sản cố định khác do Quỹ Đầu tư quản lý mà không thuộc quyền sở hữu của Quỹ Đầu tư (trừ tài sản cố định thuê tài chính).
- Tài sản cố định không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của Quỹ Đầu tư.
- Tài sản cố định sử dụng trong các hoạt động phúc lợi phục vụ người lao động của Quỹ Đầu tư (trừ tài sản cố định phục vụ cho người lao động làm việc tại Quỹ Đầu tư như: nhà nghỉ giữa ca, nhà ăn giữa ca, nhà thay quần áo, nhà vệ sinh, bể chứa nước sạch, nhà để xe, phòng hoặc trạm y tế để khám chữa bệnh, xe đưa đón người lao động, cở sở đào tạo, dạy nghề, nhà ở cho người lao động do Quỹ Đầu tư xây dựng).
- Tài sản cố định từ nguồn viện trợ không hoàn lại sau khi được cơ quan có thẩm quyền bàn giao cho Quỹ Đầu tư để phục vụ công tác nghiên cứu khoa học.
- Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài hợp pháp.

2. Phương pháp trích khấu hao: Áp dụng theo phương pháp đường thẳng (*phương pháp trích khấu hao theo mức tính ổn định từng năm vào chi phí hoạt động của Quỹ Đầu tư của tài sản cố định tham gia vào hoạt động*). Căn cứ danh mục tài sản cố định hiện có, Quỹ Đầu tư thực hiện trích khấu hao theo quy định của Bộ Tài Chính.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa và quản lý tài sản cố định của nhà nước không đề cập trong Quy chế này, được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.
2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và ban hành các quy định, quy trình (nếu có) để thi hành Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản lý xem xét, quyết định. /

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ /
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH /



Nguyễn Doãn Toàn